

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Vương Kim Tám

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 08/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Vàng A C, sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A C1 (đã chết); Con bà Mùa Thị C2, sinh năm 1966; Năm 2007 Cng sống như vợ chồng với Sùng Thị T1, sinh năm: 1987; Năm 2009 Cng sống như vợ chồng với Lý Thị K, sinh năm: 1992; có vợ là Sùng Thị P, sinh năm: 2003 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 08/8/2011 Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm 07 tháng 18 ngày tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 29/2/2012 Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên, xử phạt 16 năm tù về tội Vận Chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 19/10/2021 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: đã bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, tạm giam từ ngày 13/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

2. Và A T, sinh ngày 08/01/1992, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nông Nghiệp; Trình độ văn hóa:

không được đi học; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và A C3, sinh năm 1962; Con bà Chá Thị K1, sinh năm 1965; Năm 2022 Cng sống như vợ chồng với Mùa Thị C4, sinh năm: 2002; Chưa có vợ và con; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 21/02/2012 bị Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử phạt 15 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em theo bản án số 32/2012/HSPT. Ngày 06/12/2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: đã bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, tạm giam từ ngày 13/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C:** Bà Nguyễn Thị P1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa) .

- **Người bào chữa cho bị cáo Và A T:** Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Sùng Thị P, sinh năm: 2003; địa chỉ: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2023, Vàng A C đang ở nhà tại Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của một người đàn ông ở huyện Mường T, tỉnh Lai Châu người này do ông cậu bên vợ tên là Ly A H giới thiệu. Qua điện thoại người đàn ông ở Mường T hỏi mua 10 bánh Methamphetamine, giá 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng/01 bánh. C gọi điện cho Và A T nhà ở Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhờ T tìm chỗ mua 10 bánh Methamphetamine. T gọi điện cho một người đàn ông dân tộc Mông tên là C3 ở bên Lào là người T quen từ trước hỏi mua 10 bánh Methamphetamine và được C3 cho biết đang có 10 bánh Methamphetamine ở bên Việt Nam. Khoảng 02 ngày sau Vàng A C gọi điện thoại hỏi Và A T đã tìm được chỗ mua Methamphetamine chưa, T cho biết đã liên hệ với người ở bên Lào tìm mua được 10 bánh Methamphetamine. Ngày 06/10/2023 T nhận được điện thoại của C3 dẫn T lên gặp người mua ma túy để xem tiền, nếu có tiền thật C3 sẽ cho người mang 10 bánh Methamphetamine đến Si Pa Phìn để bán. Ngày 07/10/2023 T gọi điện thoại cho C hẹn ngày mai sẽ lên nhà C để đi xem tiền, ngay sau đó C gọi điện thoại hẹn người mua ma túy trưa ngày 08/10/2023 sẽ gặp nhau tại Km45 để xem tiền. Khoảng 06 giờ ngày 08/10/2023 T lấy xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27N1-134.80 của bố đẻ tên là Và A Cho rồi một mình điều khiển từ nhà đến Km36 thì gặp C và cùng nhau điều khiển xe máy đến Km45, C lấy điện thoại bật loa ngoài gọi điện cho người mua ma túy đến chỗ hẹn để xem tiền, người mua ma túy hẹn ngày 10/10/2023 sẽ gặp nhau xem tiền, C và T quay xe về Km34 thuê phòng cho T

ngủ trọ, còn C đi về nhà. Chiều ngày 09/10/2023 C nhận được điện thoại của người mua ma túy hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại Km45, C gọi điện thoại thông báo cho T, nhưng T chỉ đồng ý giao dịch mua bán ma túy tại Km34. C gọi điện thoại thông báo cho người mua ma túy là chủ hàng không đồng ý giao dịch mua bán ma túy tại Km45, người mua ma túy thoả thuận nếu C mang ma túy đến Km45 bán thì sẽ trả công thêm mỗi Km là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. C gọi điện thoại cho T và thoả thuận T có trách nhiệm mang ma túy đến Km34, C sẽ mang ma túy đến Km45 bán. Khoảng 01 giờ ngày 10/10/2023 C nhận được điện thoại của người mua ma túy hẹn đến Km45 để xem tiền, nghe điện thoại xong C gọi điện thoại hẹn T ra Km35 chờ C đi xem tiền, đồng thời C gọi điện thoại cho em họ tên là Vàng A P2 ở cùng bản với C đi xe máy kiểm tra đường giúp C để C và bạn vận Cyên ma túy đến Km45 bán, C hứa khi xong việc sẽ trả công cho P2 2.000.000 (Hai triệu) đồng và hẹn ra Km35 đợi C. Sau đó C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda RSX, biển kiểm soát Y đi từ nhà ra gần tới Km35 thì gặp P2, C hẹn P2 cứ chờ ở đây khi nào có điện thoại thì đi kiểm tra đường. C tiếp tục điều khiển xe máy được khoảng 50 mét thì gặp T, C bấm còi ra ám hiệu rồi đi trước còn T đi phía sau. Khi đến Km45 C và T không thấy người mua ma túy, C và T đi tiếp đến Km46 dừng xe ở ven đường, C gọi điện thoại hỏi người mua ma túy đang ở đâu thì người này hẹn đến Km48 nói Cyên, lúc này T hỏi C vừa nãy nói Cyên với ai ở Km34, C trả lời là người em, đồng thời C dặn T đứng ở đây đợi để C đến gặp người mua ma túy xem thế nào. C điều khiển xe máy đến Km48 gặp người mua ma túy cùng đi xuống phía tả luy âm cách đường nhựa khoảng 25 đến 30 mét, người mua ma túy lấy trong bụi cây ra 01 ba lô màu đen, C và người mua ma túy cùng bật đèn ở điện thoại rồi mở ba lô ra, bên trong ba lô có chứa 04 cọc tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng và 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 (Hai nghìn) đồng, người mua ma túy cho biết tổng số tiền trong ba lô là 406.000.000 (Bốn trăm linh sáu triệu) đồng, xem tiền xong C hẹn người mua ma túy đợi ở đây để C lên gặp chủ hàng. C điều khiển xe máy quay lại chỗ T chờ thông báo cho T biết đã xem được tiền và hỏi T 10 bánh Methamphetamine đâu, T nói để T hỏi người anh bên Lào. T lấy điện thoại gọi cho C3 hỏi 10 bánh Methamphetamine đang để ở đâu, thì C3 bảo để gọi điện thoại cho người của C3 xem cất giấu 10 bánh Methamphetamine ở chỗ nào sẽ thông báo sau. C bảo T cứ đứng ở Km46 đợi, còn C đi đón người em để tí nữa đi kiểm tra đường và dặn T khi nào có số điện thoại của người giao ma túy thì gửi cho C. Khi C vừa đi được một lúc thì T nhận được tin nhắn thoại của C3 gửi qua ứng dụng Whatsapp với nội dung gửi số điện thoại của người giao ma túy và dặn T gửi số điện thoại này cho C để C tự liên lạc nhận số ma túy trên, sau khi bán được ma túy T sẽ nhận 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng mang về cho C3, C3 hứa sẽ trả công cho T từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Ngay sau đó T gửi số điện thoại của người giao ma túy cho C qua ứng dụng Whatsapp, gửi xong T xóa hết toàn bộ nội dung tin nhắn vừa gửi

với C3 và C. Khi quay về đến Km38 C nhận được số điện thoại của người giao ma túy do T gửi, C gọi điện thoại cho người giao ma túy hỏi 10 bánh Methamphetamine thì được biết đang cất giấu 10 bánh Methamphetamine dưới tà luy âm thẳng cột báo Km35 xuống khoảng 02 mét, C điều khiển xe máy đến vị trí trên thì thấy 01 bao tải xác rắn màu xanh đựng 10 bánh Methamphetamine, C không kiểm tra mà đặt bao tải trên giá để đồ trước yên xe, sau đó C gọi điện cho P2 đi kiểm tra đường từ Km35 đến Km50, được 02 đến 03 phút thì C thấy P2 điều khiển xe máy đi qua chỗ C, C điều khiển xe máy chở 10 bánh Methamphetamine đi phía sau cách P2 50 mét, khi đến Km37 C thấy T điều khiển xe máy đi ngược chiều nên bấm còi xe ra hiệu cho T, T quay xe lại đi theo phía sau C. Đến Km46 thì C, T và P2 dừng xe bên lề đường, lúc này C nói với P2 xách bao tải xác rắn chứa 10 bánh Methamphetamine trên xe của C đặt xuống cạnh chỗ C và T đứng, mục đích để T kiểm tra nhưng T không kiểm tra, đồng thời C gọi điện thoại hẹn người mua ma túy xuống Km46 để trao đổi mua bán ma túy, người mua ma túy yêu cầu C mang ma túy đến giao dịch tại Km48, C dặn T đứng tại đây chờ để C mang ma túy đi bán rồi cầm 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng về giao cho T. C xách bao tải chứa 10 bánh Methamphetamine đặt lên xe của C, rồi C vẫy tay ra hiệu cho P2 đi trước kiểm tra đường, khi P2 đi được khoảng 50 mét, C mới điều khiển xe máy chở 10 bánh Methamphetamine đi bán. Khoảng hơn 03 giờ 50 phút cùng ngày C đến Km48+700 Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Mạ Hốc, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, C xách bao tải đựng 10 bánh Methamphetamine đến vị trí xem tiền gặp người mua ma túy, C và người mua ma túy bật đèn điện thoại rồi mở miệng bao tải ra, lúc đó C nhìn thấy bên trong bao tải có 01 áo khoác dài tay màu đen quần 10 bánh Methamphetamine, khi người mua ma túy đang bóc 01 bánh Methamphetamine ra kiểm tra thì Công an đến, người mua ma túy vứt Methamphetamine lại bỏ chạy thoát, còn C bị Công an bắt quả tang, thu giữ 10 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 4.996,4 gam. Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V và A T.

Tại bản Kết luận giám định số 1519/KL-KTHS, ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A C có khối lượng là 4.966,4 gam.
- 300 (ba trăm) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A C, V và A T để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội

dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A C, Và A T đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A C, tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Và A T, tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Vàng A C, Và A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ, chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để cho các bị cáo có một cơ hội được sống, được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về vật chứng người bào chữa của bị cáo Vàng A C đề nghị Hội đồng xét xử trả lại ½ chiếc xe máy cho chị Sùng Thị Pà là vợ của bị cáo C, đây là tài sản Cng của chị Pà và bị cáo C, khi bị cáo C lấy xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị Pà không biết.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Vàng A C, Và A T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội được sống, cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình Điều tra, Truy tố bị cáo Vàng A C khai nhận chỉ có một tên gọi là Vàng A C không có tên gọi khác, nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, tuy nhiên tại bản án số 44/2010/HSST, ngày 08/8/2011 của Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, bị cáo C có tên gọi là Vàng Quốc T3, tên gọi khác Vàng A T4, nơi ĐKNKTT: bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; tại bản án số 34/2012/HSST, ngày 29/02/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên, bị cáo C có tên gọi là Vàng Quốc T3, tên gọi khác Vàng A C, nơi ĐKHKTT: bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2023 (Bút lục 222 - 224) bị cáo C đã khai nhận chỉ có một tên gọi là Vàng A C, không có tên gọi khác; tại công văn số 79/PV06-CCCP, ngày 29/11/2023 của phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên đã thể hiện vân tay của bị cáo Vàng A C đồng nhất với vân tay của Vàng Quốc T3 và Vàng Quốc T3 (tên khác Vàng A C). Tại phiên tòa bị cáo Vàng A C khai nhận bị cáo chỉ có một tên gọi là Vàng A C, ngoài ra không có tên gọi nào khác.

Hội đồng xét xử căn cứ vào thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bút lục 190); Căn cước công dân (bút lục 191); kết quả so sánh dấu vân tay và lời khai của bị cáo Vàng A C để xác định bị cáo Vàng A C và người có tên Vàng Quốc T3 tại bản án số 44/2010/HSST, ngày 08/8/2011 của Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, và người có tên Vàng Quốc T3, tên gọi khác Vàng A T4, tại bản án số 34/2012/HSST, ngày 29/02/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên là cùng một người. Do đó, bị cáo C chỉ có một tên là Vàng A C không có tên gọi khác.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Vàng A C, Và A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vàng A C, Và A T đã khai nhận: Ngày 01/10/2023, Vàng A C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông do ông cậu bên vợ tên là Ly A H giới thiệu. Qua điện thoại người đàn ông hỏi mua 10 bánh Methamphetamine, giá 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng/01 bánh. C gọi điện cho Và A T, nhờ T tìm chỗ mua 10 bánh Methamphetamine. T gọi điện cho một người đàn ông dân tộc Mông tên là C3 ở bên Lào hỏi mua 10 bánh Methamphetamine và được C3 cho biết đang có 10 bánh Methamphetamine ở

bên Việt Nam. Ngày 06/10/2023 C3 gọi điện dẫn T lên gặp người mua ma túy để xem tiền. Ngày 07/10/2023 T gọi điện thoại cho C hẹn ngày mai sẽ lên nhà C để đi xem tiền, ngay sau đó C gọi điện thoại hẹn người mua ma túy trưa ngày 08/10/2023 sẽ gặp nhau tại Km45 để xem tiền. Khoảng 06 giờ ngày 08/10/2023 T một mình điều khiển xe máy từ nhà đến Km36 thì gặp C và cùng nhau đến Km45, C lấy điện thoại bật loa ngoài gọi điện cho người mua ma túy đến chỗ hẹn để xem tiền, người mua ma túy hẹn ngày 10/10/2023 sẽ gặp nhau xem tiền, C và T quay xe về Km34 thuê phòng cho T nghỉ trọ, còn C đi về nhà. Chiều ngày 09/10/2023 C nhận được điện thoại của người mua ma túy hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại Km45, C gọi điện thoại thông báo cho T, nhưng T chỉ đồng ý giao dịch mua bán ma túy tại Km34. C gọi điện thoại thông báo cho người mua ma túy là chủ hàng không đồng ý giao dịch mua bán ma túy tại Km45, người mua ma túy thoả thuận nếu C mang ma túy đến Km45 bán thì sẽ trả công thêm mỗi Km là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. C gọi điện thoại cho T và thoả thuận T có trách nhiệm mang ma túy đến Km34, C sẽ mang ma túy đến Km45 bán. Khoảng 01 giờ ngày 10/10/2023 C nhận được điện thoại của người mua ma túy hẹn đến Km45 để xem tiền, nghe điện thoại xong C gọi điện thoại hẹn T ra Km35 chờ C để đi xem tiền, đồng thời C gọi điện thoại cho em họ tên là Vàng A P2 ở cùng bản với C đi xe máy kiểm tra đường giúp C để C và bạn vận Cyên ma túy đến Km45 bán, C hứa khi xong việc sẽ trả công cho P2 2.000.000 (Hai triệu) đồng và hẹn ra Km35 đợi C. Sau đó C điều khiển xe máy đi từ nhà ra gần tới Km35 thì gặp P2, C hẹn P2 cứ chờ ở đây khi nào có điện thoại thì đi kiểm tra đường. C tiếp tục điều khiển xe máy được khoảng 50 mét thì gặp T, C bấm còi ra ám hiệu rồi đi trước còn T đi phía sau. Khi đến Km45 C và T không thấy người mua ma túy, C và T đi tiếp đến Km46 dừng xe ở ven đường, C gọi điện thoại hỏi người mua ma túy đang ở đâu thì người này hẹn đến Km48 nói Cyên. C điều khiển xe máy đến Km48 gặp người mua ma túy cùng đi xuống phía tả luy âm cách đường nhựa khoảng 25 đến 30 mét, người mua ma túy lấy trong bụi cây ra 01 ba lô màu đen, C và người mua ma túy cùng bật đèn ở điện thoại rồi mở ba lô ra, bên trong ba lô có chứa 04 cọc tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng và 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 (Hai nghìn) đồng, người mua ma túy cho biết tổng số tiền trong ba lô là 406.000.000 (Bốn trăm linh sáu triệu) đồng, xem tiền xong C hẹn người mua ma túy đợi ở đây để C lên gặp chủ hàng. C điều khiển xe máy quay lại chỗ T chờ thông báo cho T biết đã xem được tiền và hỏi T 10 bánh Methamphetamine đâu, T nói để T hỏi người anh bên Lào. T lấy điện thoại gọi cho C3 hỏi 10 bánh Methamphetamine đang để ở đâu, thì C3 bảo để gọi điện thoại cho người của C3 xem cất giấu 10 bánh Methamphetamine ở chỗ nào sẽ thông báo sau. C bảo T cứ đứng ở Km46 đợi, còn C đi đón người em để tí nữa đi kiểm tra đường và dặn T khi nào có số điện thoại của người giao ma túy thì gửi cho C. Khi C vừa đi được một lúc thì T nhận được tin nhắn thoại của C3 gửi qua ứng dụng Whatsapp với nội dung gửi số điện thoại của người giao ma túy và dặn

T gửi số điện thoại này cho C để C tự liên lạc nhận số ma túy trên, sau khi bán được ma túy T sẽ nhận 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng mang về cho C3, C3 hứa sẽ trả công cho T từ 30,000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Ngay sau đó T gửi số điện thoại của người giao ma túy cho C qua ứng dụng Whatsapp, gửi xong T xóa hết toàn bộ nội dung tin nhắn vừa gửi với C3 và C. Khi quay về đến Km38 C nhận được số điện thoại của người giao ma túy do T gửi, C gọi điện thoại cho người giao ma túy hỏi 10 bánh Methamphetamine thì được biết đang cất giấu 10 bánh Methamphetamine dưới tà luy âm thẳng cột báo Km35 xuống khoảng 02 mét, C điều khiển xe máy đến vị trí trên thì thấy 01 bao tải xác rắn màu xanh đựng 10 bánh Methamphetamine, C không kiểm tra mà đặt bao tải trên giá để đồ trước yên xe, sau đó C gọi điện cho P2 đi kiểm tra đường từ Km35 đến Km50, được 02 đến 03 phút thì C thấy P2 điều khiển xe máy đi qua chỗ C, C điều khiển xe máy chở 10 bánh Methamphetamine đi phía sau cách P2 50 mét, khi đến Km37 C thấy T điều khiển xe máy đi ngược chiều nên bấm còi xe ra hiệu cho T, T quay xe lại đi theo phía sau C. Đến Km46 thì C, T và P2 dừng xe bên lề đường, lúc này C nói với P2 xách bao tải xác rắn chứa 10 bánh Methamphetamine trên xe của C đặt xuống cạnh chỗ C và T đứng, mục đích để T kiểm tra nhưng T không kiểm tra, đồng thời C gọi điện thoại hẹn người mua ma túy xuống Km46 để trao đổi mua bán ma túy, người mua ma túy yêu cầu C mang ma túy đến giao dịch tại Km48, C dặn T đứng tại đây chờ để C mang ma túy đi bán rồi cầm 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng về giao cho T. C xách bao tải chứa 10 bánh Methamphetamine đặt lên xe của C, rồi C vẫy tay ra hiệu cho P2 đi trước kiểm tra đường, khi P2 đi được khoảng 50 mét, C mới điều khiển xe máy chở 10 bánh Methamphetamine đi bán. Khoảng hơn 03 giờ 50 phút cùng ngày C đến Km48+700 Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Mạ Hóc, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, C xách bao tải đựng 10 bánh Methamphetamine đến vị trí xem tiền gặp người mua ma túy, C và người mua ma túy bật đèn điện thoại rồi mở miệng bao tải ra, lúc đó C nhìn thấy bên trong bao tải có 01 áo khoác dài tay màu đen quần 10 bánh Methamphetamine, khi người mua ma túy đang bóc 01 bánh Methamphetamine ra kiểm tra thì Công an đến, người mua ma túy vứt Methamphetamine lại bỏ chạy thoát, còn C bị Công an bắt quả tang, thu giữ 10 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 4.996,4 gam. Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V và A T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Vàng A C, V và A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ

luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 4.966,4 gam Methamphetamine của các bị cáo Vàng A C, Và A T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Vàng A C có nhân thân xấu có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Và A T có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng A C là người khởi sự và Và A T là người thực hành với vai trò giúp sức. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn 4.966,4 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt cao nhất là loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự, để lấy đây làm bài học cảnh báo Cng cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vàng A C, Và A T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận vì khối lượng ma túy các bị cáo đã tham gia mua bán là đặc biệt lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 4.876,4 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc bao tải xác rắn màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vàng A C xét thấy là vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 CCCD số 011089003151 mang tên Vàng A C, Cục QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 14/3/2023; 01 giấy phép lái xe số: AP 958348 mang tên Vàng A C, Sở giao thông vận tải cấp ngày 23/11/2010 thu giữ của bị cáo Vàng A C là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Vàng A C.

- Đối với 01 xe máy, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu đỏ-đen, số chỗ ngồi: 02, biển kiểm soát Y, số khung: RLHJA385XPY209874; số máy JA52E-0542727, dung tích 109,2 cm³, năm sản xuất 2023; xe đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A C là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai chiếc xe mô tô trên là tài sản Cng của vợ chồng bị cáo, gia đình bị cáo chỉ có một chiếc xe mô tô này để phục vụ cho vợ chồng bị cáo đi làm nương, phục vụ đời sống cho gia đình bị cáo, lời khai này cũng phù hợp với lời khai của chị Sùng Thị Pà (vợ của bị cáo C) nên Hội đồng xét xử cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 chiếc xe mô tô và trả lại cho chị Sùng Thị Pà giá trị 1/2 chiếc xe mô tô trên.

- Đối với 01 đăng ký xe máy BKS: Y, số 27002790 mang tên Vàng A C, cấp ngày 10/8/2023 là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu itel màu xanh dương, màn hình bị vỡ thu giữ của Vàng A C xét thấy là vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng, thu giữ của Và A T xét thấy là vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 CCCD số 011092002834 mang tên Và A T là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Và A T.

- Đối với 01 xe máy hiệu HONDA, loại Air Blade màu đen vàng, biển kiểm soát 27N1-134.80, số khung: RLHJK1403PZ2454G1; số máy JK14E-0233G77; xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe máy số 27000589 mang tên Và A Cho, biển số đăng ký 27N1-134.80 Thu giữ của Và A T quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Và A Cho (bố đẻ của Và A T) - sinh năm: 1962, cư trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do Và A T chưa đăng ký kết hôn với ai và đang Cng sống trong cùng một hộ gia đình với Và A Cho nên T đã tự ý lấy chiếc xe máy nêu trên và giấy tờ xe sử dụng vào mục đích phạm tội mà ông Cho không hề biết gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy và đăng ký xe máy cho Và A Cho theo đúng quy định pháp luật. Việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên là đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Vàng A C, Và A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy; người mua ma túy. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Ly A H và Vàng A P2, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập xác minh Hà và P2 đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ, sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Vàng A C khai khi liên lạc trao đổi mua bán ma túy thì người mua ma túy dùng số điện thoại 0389.567.391 và người giao ma túy dùng số điện thoại 0372.441.215. Kết quả điều tra xác định: Chủ thuê bao số điện thoại

0389.567.391 là Lương Thị X1, sinh năm: 1986, cư trú tại tổ x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu và chủ thuê bao số điện thoại 0372.441.215 là Cú Thị D, sinh năm: 1957, cư trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Kết quả điều tra Lương Thị X1, Cú Thị D đều khai nhận không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên và cũng không biết ai đang sử dụng số thuê bao điện thoại trên, nên không có căn cứ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A C, Và A T đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A C: Tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Và A T: Tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 một hộp bìa catton được dán phủ kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Vàng A C, sinh năm 1989, trú tại bản Chế Phù, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tại khu vực bản Mạy Hốc, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/10/2023. Vật chứng gồm: 10 bánh dạng hình hộp chữ nhật, mỗi bánh chứa 30 túi nilon màu xanh, màu hồng (tổng 10 bánh = 300 túi nilon mà xanh, màu hồng) đều đựng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 4.966,4 gam, trích mẫu = 90 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 4.876,4 gam. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Tiến Nguyên, Lê Thanh Hải, Nguyễn Thúy Mai, Giảng A Tỉnh và Vàng A C;

- 01 chiếc bao tải xác rắn màu xanh, đã cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vàng A C;

- 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, đã cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vàng A C;

- 01 đăng ký xe máy BKS: Y, số 27002790 mang tên Vàng A C, cấp ngày 10/8/2023.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 1/2 giá trị chiếc xe mô tô, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu đỏ-đen, số chỗ ngồi: 02, biển kiểm soát Y, số khung: RLHJA385XPY209874; số máy JA52E-0542727, dung tích 109,2 cm³, năm sản xuất 2023; xe đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A C;

- 01 điện thoại hiệu itel màu xanh dương, màn hình bị vỡ thu giữ của Vàng A C;

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng, thu giữ của Vàng A T;

*** Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Trả lại cho chị Vàng Thị Pà. Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên 1/2 giá trị chiếc xe mô tô, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu đỏ-đen, số chỗ ngồi: 02, biển kiểm soát Y, số khung: RLHJA385XPY209874; số máy JA52E-0542727, dung tích 109,2 cm³, năm sản xuất 2023; xe đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A C;

*** Trả lại cho các bị cáo:**

- 01 CCCD số 011092002834 mang tên Vàng A T cho bị cáo Vàng A T;

- 01 CCCD số 011089003151 mang tên Vàng A C, Cục QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 14/3/2023; 01 giấy phép lái xe số: AP 958348 mang tên Vàng A C, Sở giao thông vận tải cấp ngày 23/11/2010 thu giữ của bị cáo Vàng A C cho bị cáo Vàng A C.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Vàng A C, Vàng A T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/7/2024)/.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng điều 367/Bộ luật Tố tụng Hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh DB (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng